

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Mai Thị Thu H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số B, khóm Đ, phường H, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Chiêm Văn T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khóm Đ, phường H, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào **Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83** Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mai Thị Thu H với ông Chiêm Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mai Thị Thu H với ông Chiêm Văn T.

2.2. Về con chung: Bà H với ông T có 03 người con chung là Chiêm Hoàng H1, sinh năm 1996; Chiêm Thị Lan A, sinh năm 2000 và Chiêm Hoàng H1, sinh năm 2004 đã trưởng thành nên bà H và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Bà Mai Thị Thu H với ông Chiêm Văn T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Mai Thị Thu H với ông Chiêm Văn T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí: Bà Mai Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Bà H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012879 ngày 14/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Cà Mau được chuyển thu án phí 150.000 đồng, bà H được hoàn lại 150.000 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.